

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá tài sản công là 08 xe ô tô phục vụ công tác chung do Văn phòng Tỉnh ủy quản lý, sử dụng

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

- Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội; Luật Giá năm 2023; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản;

- Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC, ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Căn cứ Nghị định số 52/2026/NĐ-CP, ngày 02/02/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 826-QĐ/TU, ngày 02/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản tại các cơ quan, đơn vị của Đảng cấp tỉnh;

- Căn cứ Quyết định số 924-QĐ/TU, ngày 15/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thanh lý xe ô tô phục vụ công tác chung do Văn phòng Tỉnh ủy quản lý, sử dụng;

- Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 058/2026/168/CTTĐG-EOI, ngày 09/9/2026 của Công ty TNHH Thẩm Định giá và Tư vấn EOI – Việt Nam.

- Xét đề nghị của Tổ thanh lý xe ô tô phục vụ công tác chung do Văn phòng Tỉnh ủy quản lý,

CHÁNH VĂN PHÒNG TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá tài sản công là 08 xe ô tô phục vụ công tác chung do Văn phòng Tỉnh ủy quản lý, sử dụng:

1. Thông tin tài sản bán đấu giá:

(1) Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry 24G; biển kiểm soát: 70A-001.43; số chỗ ngồi: 05; số máy: 2AZ0914245; số khung: ACV308000300; năm sản xuất: 2002. **Giá khởi điểm: 103.500.000 đồng.**

(2) Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry; biển kiểm soát: 70A-001.14; số chỗ ngồi: 05; số máy: 5S-7105203; số khung: 4T1BG22K21U871566; năm sản xuất: 2001. **Giá khởi điểm: 78.750.000 đồng.**

(3) Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Lexus GX470; biển kiểm soát: 70A-003.37; số chỗ ngồi: 08; số máy 2UZ1249929; số khung 20X280153948; năm sản xuất: 2007. **Giá khởi điểm: 487.665.000 đồng.**

(4) Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla Altis ZZE122L-GEMEKH; biển kiểm soát: 62A-002.80; số chỗ ngồi: 5; số máy: 1ZZ0854519; số khung: ZE1227500473; năm sản xuất: 2001. **Giá khởi điểm: 63.495.000 đồng.**

(5) Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla Altis ZZE122L-GEMEKH; biển kiểm soát: 62P-0601; số chỗ ngồi: 5; số máy: 1ZZ-1421185; số khung: ZZE122-7503027; năm sản xuất: 2003. **Giá khởi điểm: 70.380.000 đồng.**

(6) Xe ô tô nhãn hiệu Toyota LANDCRUISER; biển kiểm soát: 62A-006.21; số chỗ ngồi: 8; số máy: 1FZ0521672; số khung: JTEHJ09J825044504; Năm sản xuất: 2002. **Giá khởi điểm: 20.880.000 đồng.**

(7) Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla Altis; biển kiểm soát: 62P-0738; số chỗ ngồi: 5; số máy: 1ZZ-4383986; số khung: ZZE122-7505761; năm sản xuất: 2004. **Giá khởi điểm: 98.100.000 đồng.**

(8) Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla ZRE142L-GEFGKH; biển kiểm soát: 62A-000.26; số chỗ ngồi: 5; số máy: 2ZRX178143; số khung: RL4BC42EXC5007059; năm sản xuất: 2012. **Giá khởi điểm: 213.000.000 đồng.**

2. Tổng cộng giá khởi điểm của 08 xe ô tô: 1.135.770.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm bảy mươi ngàn đồng).

Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển và các chi phí phát sinh khác (nếu có).

Điều 2. Giao phòng Quản trị liên hệ, phối hợp các tổ chức, cá nhân, công ty đấu giá thực hiện thủ tục tổ chức bán đấu giá tài sản theo đúng quy định; thực hiện việc thanh quyết toán các khoản thu, chi phát sinh trong quá trình thực hiện bán đấu giá theo quy định của pháp luật quy định hiện hành.

Điều 3. Các phòng thuộc Văn phòng Tỉnh ủy, thành viên Tổ thanh lý xe ô tô và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

